

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

**Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2013**



Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB
Thông tin Quỹ

**Giấy Chứng nhận
Đăng ký lập Quỹ đại chúng**

01/GCN-UBCK

30 tháng 6 năm 2011

Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và có giá trị trong vòng 5 năm.

**Giấy phép phát hành chứng
chỉ Quỹ ra công chúng**

29/GCN-UBCK

22 tháng 2 năm 2011

**Giấy phép niêm yết chứng
chỉ Quỹ**

31/2012/QĐ-SGDHCM

29 tháng 3 năm 2012

Ban Đại diện Quỹ

Ông Huỳnh Sơn Trung

Chủ tịch
(từ ngày 8/11/2013)
Thành viên
(đến ngày 7/11/2013)

Ông Nguyễn Ngọc Hùng

Chủ tịch
(đến ngày 7/11/2013)

Ông Nguyễn Ngọc Phú

Thành viên
(từ ngày 8/11/2013)

Ông Lê Thanh Hải

Thành viên

Công ty Quản lý Quỹ

Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ ACB

Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered
(Việt Nam)

Trụ sở Đăng ký

Lầu 1, Tòa nhà ACB
444A-446, Cách Mạng Tháng Tám
Phường 11, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

**Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB
BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ ACB (“Công ty Quản lý Quỹ”) chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính đối với báo cáo tài chính của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB (“Quỹ”) theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán Quỹ đầu tư chứng khoán, Thông tư 224/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý quỹ đóng và quỹ thành viên, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 6 đến trang 32 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh của Quỹ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán Quỹ đầu tư chứng khoán, Thông tư 224/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý quỹ đóng và quỹ thành viên, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Quỹ sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Thay mặt Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ ACB



Ông Nguyễn Minh Tuấn
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2014

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB
BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tôi, Huỳnh Sơn Trung, Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ và thay mặt cho Nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB ("Quỹ"), phê duyệt báo cáo tài chính đính kèm của Quỹ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, được trình bày từ trang 6 đến trang 32, được lập theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán Quỹ đầu tư chứng khoán, Thông tư 224/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý quỹ đóng và quỹ thành viên, Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ



Ông Huỳnh Sơn Trung
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Nhà đầu tư Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB (“Quỹ”), bao gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo tài sản và báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt phát hành ngày 24 tháng 3 năm 2014, được trình bày từ trang 6 đến trang 32.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc của Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB và Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc của Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ ACB là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán Quỹ đầu tư chứng khoán, Thông tư 224/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý quỹ đóng và quỹ thành viên, Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm đối với hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Báo cáo tài chính này cũng đã được xác nhận bởi Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam), Ngân hàng Giám sát của Quỹ.

Trách nhiệm của đơn vị kiểm toán

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của đơn vị liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và kết quả hoạt động của Quỹ cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán Quỹ đầu tư chứng khoán, Thông tư 224/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý quỹ đóng và quỹ thành viên, Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Quỹ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này trong báo cáo kiểm toán ngày 20 tháng 3 năm 2013.

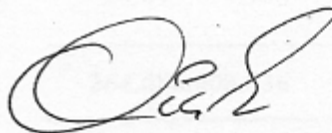
Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 4114000230

Báo cáo kiểm toán số: 13-01-340



Nguyễn Thanh Nghị
Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0304-2013-007-1
Phó Tổng Giám đốc



Trần Đình Vinh
Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0339-2013-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2014

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 01-QDT

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
A.	TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng	4	209.985.330.233	112.905.841.976
120	2. Đầu tư chứng khoán	5	1.866.800.000	2.103.400.000
121	3. Đầu tư khác	6	50.000.000.000	152.000.000.000
130	4. Phải thu hoạt động đầu tư	7	1.396.805.556	5.733.722.222
131	5. Phải thu khác	8	1.431.072.747	659.064.200
200	TỔNG TÀI SẢN		264.680.008.536	273.402.028.398
B.	NGUỒN VỐN			
300	I. NỢ PHẢI TRẢ		500.248.630	307.744.400
312	1. Phải trả cổ tức cho nhà đầu tư		332.500.000	125.685.000
315	2. Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	9	127.748.630	132.059.400
318	3. Phải trả khác	10	40.000.000	50.000.000
400	II. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		264.179.759.906	273.094.283.998
410	1. Vốn góp của nhà đầu tư	11	240.080.000.000	240.080.000.000
420	2. Kết quả hoạt động chưa phân phối	12	24.099.759.906	33.014.283.998
430	TỔNG NGUỒN VỐN		264.680.008.536	273.402.028.398

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Handwritten signature

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 01-QĐT

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Chứng khoán theo mệnh giá	1.300.000.000	1.300.000.000

Ngày 24 tháng 3 năm 2014



Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered
(Việt Nam)

Bà Lê Sỹ Hoàng

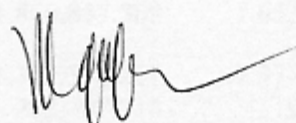
Trưởng phòng Nghiệp vụ Chứng khoán



Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered

Bà Madhavi Daluwatte

Giám đốc Khối Nghiệp vụ Bán buôn



Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB

Bà Phạm Trâm Như Nguyễn

Kế toán trưởng



Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB

Ông Nguyễn Minh Tuấn

Tổng Giám đốc

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB**Báo cáo kết quả hoạt động cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013****Mẫu B 02-QĐT**

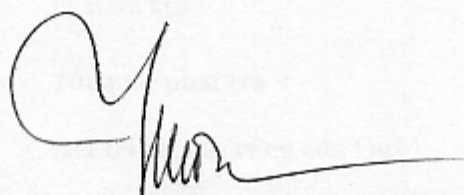
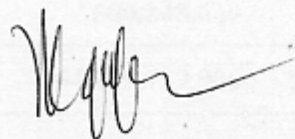
Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	2013 VND	2012 VND
A.	XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN			
10	I. Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		24.393.313.477	34.984.608.309
11	1. Cổ tức được nhận		123.630.000	-
13	2. Lãi tiền gửi ngân hàng		12.334.410.473	10.406.779.460
18	3. Các khoản thu nhập khác		11.935.273.004	24.577.828.849
30	II. Chi phí		1.860.837.569	1.653.744.155
31	1. Phí quản lý quỹ	16	1.392.318.257	1.372.534.596
32	2. Phí lưu ký và giám sát	16	223.407.918	219.814.009
33	3. Chi phí họp, đại hội		47.744.256	-
34	4. Chi phí kiểm toán		62.862.200	53.409.450
38	5. Phí và chi phí khác		134.504.938	7.986.100
50	III. Lãi hoạt động ròng đã thực hiện trong năm		22.532.475.908	33.330.864.154

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB**Báo cáo kết quả hoạt động cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)****Mẫu B 02-QĐT**

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	2013 VND	2012 VND
B.	XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CHƯA THỰC HIỆN			
70	II. Chi phí		236.600.000	728.048.813
71	1. Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư		236.600.000	728.048.813
80	III. Lỗ hoạt động chưa thực hiện trong năm		236.600.000	728.048.813
	LÃI THUẦN TRONG KỲ		22.295.875.908	32.602.815.341
	Lãi trên một đơn vị quỹ	13	929	1.358

Ngày 24 tháng 3 năm 2014



Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered
(Việt Nam)

Bà Lê Sỹ Hoàng

Trưởng phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered
(Việt Nam)

Bà Madhavi Daluwatte

Giám đốc Khối Nghiệp vụ Bán buôn

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB

Bà Phạm Trâm Như Nguyễn

Kế toán trưởng



Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB

Ông Nguyễn Minh Tuấn

Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB
Báo cáo tài sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 05-ODT

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
1	Tiền gửi ngân hàng	4	209.985.330.233	112.905.841.976
2	Đầu tư chứng khoán	5	1.866.800.000	2.103.400.000
2.2	Cổ phiếu		1.866.800.000	2.103.400.000
2.2.1	Cổ phiếu niêm yết		1.866.800.000	2.103.400.000
3	Đầu tư khác	6	50.000.000.000	152.000.000.000
4	Lãi được nhận		2.827.878.303	6.392.786.422
4.1	Phải thu hoạt động đầu tư	7	1.396.805.556	5.733.722.222
4.2	Phải thu khác	8	1.431.072.747	659.064.200
	Tổng tài sản		264.680.008.536	273.402.028.398
6	Phải trả cổ tức cho nhà đầu tư		332.500.000	125.685.000
7	Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	9	127.748.630	132.059.400
8	Phải trả khác	10	40.000.000	50.000.000
	Tổng nợ phải trả		500.248.630	307.744.400
	Giá trị tài sản ròng của Quỹ		264.179.759.906	273.094.283.998
	Tổng số đơn vị quỹ		24.008.000	24.008.000
	Giá trị tài sản ròng của một đơn vị quỹ		11.004	11.375

Ngày 24 tháng 3 năm 2014

M.S.D.M.P. H. T. N. H.
VIET NAM
Trạm kinh doanh Nghiệp vụ Chứng khoán

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered
(Việt Nam)
Bà Madhavi Daluwatte
Giám đốc Khối Nghiệp vụ Bán buôn

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB

Bà Phạm Thị Như Nguyễn
Kế toán trưởng
MỘT THÀNH VIÊN
QUẢN LÝ QUỸ
ACB

[Handwritten signature]

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB

Ông Nguyễn Minh Tuấn
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mã số	Chỉ tiêu	2013 VND	2012 VND
I	Giá trị tài sản ròng đầu năm	273.094.283.998	257.297.068.657
II	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong năm	(8.914.524.092)	15.797.215.341
	<i>Trong đó:</i>		
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong năm	22.295.875.908	32.602.815.341
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư trong năm	(31.210.400.000)	(16.805.600.000)
III	Giá trị tài sản ròng cuối năm	264.179.759.906	273.094.283.998

Ylora

W. J. H. J.

Kế toán trưởng



Tổng Giám đốc

11

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

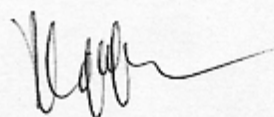
Báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 07-QĐT

STT	Loại	Số lượng	Giá thị trường mỗi cổ phiếu tại ngày 31/12/2013 VND	Tổng giá trị tại ngày 31/12/2013 VND	Tỷ lệ (%) tổng giá trị tài sản hiện tại của Quỹ
I	Cổ phiếu niêm yết			1.866.800.000	0,71%
1	ACB	78.000	15.600	1.216.800.000	0,46%
2	EIB	52.000	12.500	650.000.000	0,25%
V	Các tài sản khác			52.827.878.303	19,96%
1	Lãi được nhận			2.827.878.303	1,07%
1.1	Phải thu hoạt động đầu tư			1.396.805.556	0,53%
1.2	Phải thu khác			1.431.072.747	0,54%
2	Đầu tư khác			50.000.000.000	18,89%
VI	Tiền			209.985.330.233	79,34%
1	Tiền gửi ngân hàng			209.985.330.233	79,34%
VII	Tổng giá trị danh mục đầu tư			264.680.008.536	100,00%

Ngày 24 tháng 3 năm 2014





Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered
(Việt Nam)

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB



Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered
(Việt Nam)

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB

Bà Madhavi Daluwatte
Giám đốc Khối Nghiệp vụ Bán buôn

Ông Nguyễn Minh Tuấn
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 04-QĐT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB (“Quỹ”) được thành lập dưới hình thức quỹ đại chúng dạng đóng theo Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 01/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 30 tháng 6 năm 2011. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là 5 năm kể từ ngày cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng.

Tổng số vốn Điều lệ tối đa của Quỹ được quy định trong Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng là 240.080.000.000 Đồng Việt Nam. Theo giấy chứng nhận này, Quỹ được phép phát hành 24.008.000 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 Đồng Việt Nam trên mỗi đơn vị quỹ.

Hoạt động chính của Quỹ là hướng đến xây dựng một danh mục đầu tư tăng trưởng và đa dạng nhằm tối ưu hóa lợi nhuận, tối thiểu hóa các rủi ro cho nguồn vốn đầu tư của Quỹ, đạt mục tiêu tăng trưởng tài sản quỹ trong trung và dài hạn và thu nhập hàng năm ổn định cho các nhà đầu tư. Phần lớn các khoản đầu tư sẽ được tập trung vào các loại chứng khoán đang và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, bao gồm cổ phiếu, trái phiếu của các công ty có tiềm năng và uy tín trên thị trường và trái phiếu Chính phủ.

Chứng chỉ Quỹ được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 31/2012/QĐ-SGDHCM ngày 29 tháng 3 năm 2012.

Quỹ không có cán bộ công nhân viên và được quản lý bởi Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ ACB, một Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư được thành lập tại Việt Nam. Quỹ được giám sát bởi Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán cho quỹ đầu tư chứng khoán, Thông tư 224/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành về các quy chế thành lập và quản lý quỹ đóng và quỹ thành viên, Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính đính kèm không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Quỹ theo nguyên tắc và hệ thống kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài phạm vi Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán được áp dụng ở Việt Nam có thể khác các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 04-QĐT

Theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC, các báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm các báo cáo sau:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động;
- Báo cáo tài sản;
- Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng;
- Báo cáo danh mục đầu tư; và
- Các thuyết minh báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Các báo cáo tài chính của Quỹ được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ những điểm được nêu ở Thuyết minh số 3(d).

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Quỹ bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Báo cáo tài chính được lập và trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND").

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Quỹ áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động.

(b) Hình thức sổ kế toán

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký chung.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 04-QDT

(c) Tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng bao gồm tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi có kỳ hạn với kỳ hạn gốc không quá ba tháng.

(d) Đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá, bao gồm giá mua cộng với các chi phí liên quan đến việc mua các khoản đầu tư đó, và được đánh giá lại tại ngày lập bảng cân đối kế toán theo Thông tư 224/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý quỹ đóng và quỹ thành viên. Các khoản lãi hoặc lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng cho Quỹ Đầu tư chứng khoán.

(i) Phân loại

Quỹ phân loại các chứng khoán niêm yết được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

(ii) Ghi nhận

Quỹ ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán tại ngày giao dịch.

(iii) Đánh giá lại

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2013, Quỹ áp dụng Thông tư 224/2012/TT-BTC để đánh giá lại các khoản đầu tư. Theo Thông tư 224/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý quỹ đóng và quỹ thành viên, khoản đầu tư chứng khoán được đánh giá lại tại ngày lập báo cáo tài chính như sau:

Cổ phiếu

Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được xác định theo giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.

Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom được định giá theo giá giao dịch bình quân của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 04-QĐT

Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:

- Giá trị sổ sách; hoặc
- Giá mua; hoặc
- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch được định giá theo giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong năm) của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá, là một trong các mức giá sau:

- Giá trung bình từ hai (02) tổ chức báo giá; hoặc
- Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày định giá; hoặc
- Giá trị sổ sách; hoặc
- Giá mua; hoặc
- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch được định giá theo một trong các mức giá sau:

- Giá trị sổ sách; hoặc
- Mệnh giá; hoặc
- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản định giá theo một trong các mức giá sau:

- 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc
- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

Trái phiếu

Trái phiếu niêm yết được định giá theo giá đóng cửa trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:

- Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc
- Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc
- Giá giao dịch gần nhất; hoặc
- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)**

Mẫu B 04-QĐT

Trái phiếu không niêm yết được định giá theo giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc:

- Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc
- Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc
- Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.

Cổ phiếu thưởng, cổ tức và quyền mua cổ phiếu

Cổ phiếu thưởng và cổ tức chia bằng cổ phiếu được hạch toán ban đầu vào các khoản đầu tư với giá trị bằng không (0) và được đánh giá lại theo giá trị của các cổ phiếu đó vào ngày lập báo cáo tình hình tài chính.

Giá trị của quyền mua cổ phiếu được xác định là phần chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày lập báo cáo tài chính và số tiền thực trả để thực hiện quyền mua vào ngày thông báo thực hiện quyền mua, nhân với tỷ lệ cần có để mua một cổ phần mới. Giá trị của quyền mua sẽ được đánh giá lại vào ngày báo cáo tình hình tài chính.

(iv) Chấm dứt ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Giá vốn được ghi nhận theo phương pháp bình quân gia quyền.

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu hoạt động đầu tư và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(f) Các khoản phải trả

Phải trả hoạt động đầu tư và các khoản phải trả khác được thể hiện theo nguyên giá.

(g) Dự phòng

Dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Quỹ có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các nghĩa vụ về khoản nợ phải trả đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến có thể phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)**

Mẫu B 04-QDT

(h) Phân loại các công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Quỹ cũng như tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính. Quỹ phân loại các công cụ tài chính như sau:

(i) Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được Quỹ phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Quỹ xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Quỹ có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các tài sản tài chính mà tại thời điểm xác định ban đầu đã được Quỹ xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động;
- các tài sản tài chính đã được Quỹ xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- các khoản mà Quỹ có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm xác định ban đầu được Quỹ xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động;
- các khoản được Quỹ xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 04-QĐT

Tài sản sẵn sàng để bán

Tài sản sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động;
- các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- các khoản cho vay và phải thu.

(ii) Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Quỹ phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu thỏa mãn một trong các điều kiện sau:
 - được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Quỹ xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động.

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

(i) Thuế

Theo các quy định hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, khi Quỹ trả cổ tức cho các tổ chức đầu tư, không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hoặc nước ngoài, Quỹ cần giữ lại 25% lợi nhuận được phân phối (ngoại trừ phần lợi nhuận được phân phối mà đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo qui định của pháp luật) theo Công văn số 10945/BTC-TCT ngày 19 tháng 8 năm 2010 do Bộ Tài chính ban hành. Theo Thông tư 84/2008/TT-BTC ngày 30 tháng 9 năm 2008 do Bộ Tài chính ban hành, trước mỗi lần trả lợi tức, cổ tức cho cá nhân đầu tư vốn, các tổ chức có trách nhiệm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, số thuế khấu trừ được xác định bằng lợi tức, cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 04-QĐT

(j) Vốn góp

Các đơn vị quỹ được phân loại và trình bày trong vốn chủ sở hữu.

(k) Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ chắc chắn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế và các khoản doanh thu này có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

(i) Lãi tiền gửi và thu nhập cổ tức

Lãi tiền gửi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động theo cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi không chắc chắn. Thu nhập cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

(ii) Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ các hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động khi nhận được Thông báo kết quả giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (đối với chứng khoán đã niêm yết) sau khi đã được Ngân hàng Giám sát kiểm tra và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

(l) Chi phí

Các khoản chi phí được ghi nhận theo cơ sở dồn tích. Tất cả các khoản chi phí được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động ngoại trừ các chi phí phát sinh từ việc mua các khoản đầu tư sẽ được hạch toán vào giá mua của các khoản đầu tư đó.

(m) Lãi trên mỗi đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ

Quỹ trình bày lãi cơ bản trên mỗi đơn vị ("EPU") cho các đơn vị quỹ. Lãi cơ bản trên mỗi đơn vị quỹ được tính bằng cách lấy lãi của Quỹ chia cho số đơn vị quỹ bình quân trong năm.

Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ được tính bằng cách chia giá trị tài sản ròng của Quỹ cho số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Tài sản ròng được xác định bằng cách lấy tổng tài sản trừ đi tổng nợ phải trả.

(n) Báo cáo bộ phận

Quỹ hoạt động như một bộ phận.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)**

Mẫu B 04-QĐT

(o) Các bên liên quan

Các bên được xem là có liên quan nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh. Các bên cũng được xem là có liên quan nếu các bên chịu sự kiểm soát chung hoặc chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Các quỹ đầu tư khác dưới sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và Công ty mẹ của Công ty Quản lý Quỹ được xem là các bên liên quan với Quỹ.

(p) Phân phối cổ tức quỹ

Cổ tức Quỹ được phân phối cho Nhà đầu tư dựa trên đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ, được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ và trình Đại hội nhà Đầu tư thông qua. Cổ tức Quỹ chỉ được phân phối trong trường hợp Quỹ có lợi nhuận thực hiện là số dương. Số tiền hoặc giá trị tài sản tương ứng để chia cổ tức tối thiểu là 50% lợi nhuận thực hiện trong năm. Cổ tức Quỹ có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng quyền mua chứng chỉ quỹ hoặc bằng tài sản khác theo quy định của pháp luật. Chỉ những Nhà đầu tư được ghi trong danh sách Nhà đầu tư tại ngày chốt quyền do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam cung cấp, mới được nhận cổ tức quỹ.

(q) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán theo định nghĩa trong Quyết định 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán cho Quỹ đầu tư chứng khoán và Chế độ Kế toán Việt Nam được trình bày trong thuyết minh tương ứng của báo cáo tài chính này.

(r) Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Quyết định 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán cho các quỹ đầu tư chứng khoán và Chế độ Kế toán Việt Nam không được thể hiện trong các báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013****(tiếp theo)****Mẫu B 04-QDT****4. Tiền gửi ngân hàng**

Tiền gửi ngân hàng thể hiện tiền bằng Đồng Việt Nam gửi tại các ngân hàng sau đây vào thời điểm cuối năm:

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Tiền gửi không kỳ hạn		
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)	656.096.047	943.565.501
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng		
Ngân hàng TMCP Á Châu	-	111.962.276.475
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	47.913.799.584	-
Ngân hàng TMCP An Bình	45.647.775.998	-
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	45.767.658.604	-
Ngân hàng TMCP Bản Việt	40.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long	30.000.000.000	-
	209.985.330.233	112.905.841.976

Điều khoản và điều kiện của các khoản tiền gửi có kỳ hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất danh nghĩa	Đáo hạn	31/12/2013 VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	6,5%	Tháng 1 năm 2014	26.999.448.267
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	6,5%	Tháng 2 năm 2014	20.914.351.317
Ngân hàng TMCP An Bình	VND	6,5 - 6,8%	Tháng 2 năm 2014	45.647.775.998
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	VND	6,7%	Tháng 2 năm 2014	35.410.375.000
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	VND	6,7%	Tháng 3 năm 2014	10.357.283.604
Ngân hàng TMCP Bản Việt	VND	6,8%	Tháng 2 năm 2014	40.000.000.000
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long	VND	7%	Tháng 1 năm 2014	30.000.000.000
				209.329.234.186

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 04-QĐT

5. Đầu tư chứng khoán

Chi tiết các khoản đầu tư chứng khoán được trình bày như sau:

Tại ngày 31/12/2013	Giá mua VND	Lỗ do đánh giá lại VND	Giá thị trường tại ngày 31/12/2013 VND
Cổ phiếu niêm yết	2.831.448.813	(964.648.813)	1.866.800.000

Tại ngày 31/12/2012	Giá mua VND	Lỗ do đánh giá lại VND	Giá thị trường tại ngày 31/12/2012 VND
Cổ phiếu niêm yết	2.831.448.813	(728.048.813)	2.103.400.000

Tất cả các công ty được đầu tư như được trình bày trên báo cáo danh mục đầu tư đều được thành lập tại Việt Nam.

Quỹ không tham gia hàng ngày vào các quyết định chính sách tài chính và hoạt động của các công ty được Quỹ đầu tư vào. Theo đó Quỹ không có ý định kiểm soát hay có ảnh hưởng đáng kể đến các công ty được đầu tư và do đó các khoản đầu tư của Quỹ được ghi nhận trên cơ sở được trình bày ở Thuyết minh 3(d), thay vì được ghi nhận theo phương pháp hợp nhất hay vốn chủ sở hữu.

6. Đầu tư khác

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng	50.000.000.000	152.000.000.000

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng thể hiện khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Tân bình sẽ đáo hạn vào tháng 10 năm 2014 với lãi suất là 8,9%/năm.

7. Phải thu hoạt động đầu tư

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Lãi phải thu từ tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	1.396.805.556	5.733.722.222

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 04-QĐT

8. Phải thu khác

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Lãi phải thu từ tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng	1.431.072.747	659.064.200

9. Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Phí quản lý Quỹ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ	110.128.129	113.844.310
Phí lưu ký và giám sát phải trả cho Ngân hàng Giám sát	17.620.501	18.215.090
	127.748.630	132.059.400

10. Phải trả khác

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Phí kiểm toán trích trước	40.000.000	50.000.000

11. Vốn góp của nhà đầu tư

Vốn được duyệt tối đa của Quỹ là 240.080.000.000 Đồng Việt Nam, tương đương 24.008.000 đơn vị quỹ với mỗi đơn vị quỹ trị giá 10.000 Đồng Việt Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012, tổng số vốn của Quỹ đã được góp đầy đủ bởi các nhà đầu tư.

Không có biến động vốn trong năm.

Mỗi đơn vị quỹ có mệnh giá là 10.000 VND. Tất cả các đơn vị quỹ đều có các quyền biểu quyết, quyền hưởng cổ tức, quyền được hoàn vốn và các quyền khác như nhau. Mỗi đơn vị quỹ đã phát hành và góp vốn đủ tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp thường niên của Quỹ và có quyền được hưởng cổ tức mà Quỹ công bố vào từng thời điểm.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 04-QDT

12. Kết quả hoạt động chưa phân phối

	2013 VND	2012 VND
Số dư đầu năm	33.014.283.998	17.217.068.657
Lãi thuần trong năm	22.295.875.908	32.602.815.341
Phân phối thu nhập trong năm (*)	(31.210.400.000)	(16.805.600.000)
Số dư cuối năm	24.099.759.906	33.014.283.998

- (*) Cuộc họp Ban Đại diện Quỹ vào ngày 8 tháng 11 năm 2013 đã phê duyệt phân phối cổ tức bằng tiền cho năm tài chính 2012 với tỷ lệ 13% dựa trên lợi nhuận thực tế của năm 2012. Theo đó, số cổ tức bằng tiền năm 2012 phải trả cho nhà đầu tư là 31.210.400.000 VND.

13. Lãi trên một đơn vị quỹ

Lãi trên một đơn vị quỹ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 được tính trên cơ sở lãi thuần trong năm của Quỹ là 22.295.875.908 Đồng Việt Nam (2012: 32.602.815.341 Đồng Việt Nam) và số đơn vị quỹ bình quân trong năm là 24.008.000 đơn vị quỹ (2012: 24.008.000 đơn vị quỹ).

14. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2012
I	Các chỉ số về tình hình hoạt động đầu tư		
	Tỷ lệ đầu tư vào chứng khoán trong tổng giá trị tài sản của		
1	Quỹ	0,71%	0,77%
2	Tỷ lệ đầu tư vào cổ phiếu trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	0,71%	0,77%
	Tỷ lệ đầu tư vào cổ phiếu niêm yết trong tổng giá trị tài sản		
3	của Quỹ	0,71%	0,77%
4	Tỷ lệ tiền gửi ngân hàng trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	79,34%	41,30%
5	Tỷ lệ thu nhập bình quân trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	9,22%	12,80%
6	Tỷ lệ chi phí bình quân trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	0,79%	0,87%
II	Các chỉ số thị trường		
1	Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	24.008.000	24.008.000
2	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của các nhân viên công ty quản lý Quỹ	0,01%	0,01%
5	Tỷ lệ giao dịch chứng chỉ quỹ so với tổng số chứng chỉ quỹ trong năm	0,18%	0,07%
6	Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ (VND)	11.004	11.375

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 04-QĐT

15. Các công cụ tài chính

(a) Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro mà Quỹ phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng;
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Quỹ có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Quỹ sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Danh mục đầu tư của Quỹ chỉ bao gồm chứng khoán niêm yết. Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ có toàn quyền trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng mục tiêu đầu tư của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát giám sát việc tuân thủ phân bổ các tài sản và cơ cấu danh mục đầu tư theo cơ sở hàng tuần. Trong trường hợp danh mục đầu tư khác với mục tiêu phân bổ tài sản, Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ cân bằng lại danh mục đầu tư theo đúng mục tiêu đã định.

(b) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà Quỹ phải gánh chịu tổn thất tài chính do một bên tham gia trong một công cụ tài chính không thực hiện nghĩa vụ hoặc cam kết đã ký kết với Quỹ. Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu từ hoạt động đầu tư và các khoản phải thu khác.

Tổng giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa tại ngày báo cáo như sau:

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Tiền gửi ngân hàng	209.985.330.233	112.905.841.976
Đầu tư khác	50.000.000.000	152.000.000.000
Phải thu hoạt động đầu tư	1.396.805.556	5.733.722.222
Phải thu khác	1.431.072.747	659.064.200
	262.813.208.536	271.298.628.398

Tất cả các khoản tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn được gửi tại các tổ chức tín dụng danh tiếng. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tín dụng này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Quỹ.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013****(tiếp theo)****Mẫu B 04-QĐT**

Các khoản phải thu từ hoạt động đầu tư và các khoản phải thu khác thể hiện lãi phải thu từ các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn. Công ty Quản lý Quỹ tin rằng không cần thiết phải lập dự phòng cho các khoản nợ phải thu khó đòi cho lãi phải thu tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa mà Quỹ có thể gặp phải bằng với giá trị ghi sổ của tiền gửi ngân hàng và các khoản lãi được nhận.

(c) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Quỹ không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý thanh khoản của Quỹ là đảm bảo ở mức cao nhất rằng Quỹ luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Quỹ.

Các khoản nợ tài chính có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được bao gồm cả khoản thanh toán tiền lãi ước tính có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền theo hợp đồng VND	Trong vòng 1 năm VND	Từ 1 đến 2 năm VND	Từ 2 đến 5 năm VND
Phải trả cổ tức cho các nhà đầu tư	332.500.000	332.500.000	332.500.000	-	-
Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	127.748.630	127.748.630	127.748.630	-	-
Phải trả khác	40.000.000	40.000.000	40.000.000	-	-
	500.248.630	500.248.630	500.248.630	-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phải trả cổ tức cho các nhà đầu tư	125.685.000	125.685.000	125.685.000	-	-
Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	132.059.400	132.059.400	132.059.400	-	-
Phải trả khác	50.000.000	50.000.000	50.000.000	-	-
	307.744.400	307.744.400	307.744.400	-	-

Quỹ quản lý khả năng thanh toán các khoản chi phí hoạt động dự kiến và thanh toán các khoản nợ bằng cách đầu tư khoản tiền thặng dư vào các khoản đầu tư ngắn hạn.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013**
(tiếp theo)**Mẫu B 04-QĐT****(d) Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá cổ phiếu sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Quỹ hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Quỹ nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

(i) Rủi ro tỷ giá hối đoái

Rủi ro tỷ giá hối đoái là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính của Quỹ bị ảnh hưởng bởi những thay đổi về tỷ giá hối đoái. Quỹ không bị ảnh hưởng bởi rủi ro tỷ giá hối đoái do các tài sản và các khoản nợ của Quỹ có gốc tiền tệ là Đồng Việt Nam cũng là đơn vị tiền tệ kế toán của Quỹ.

(ii) Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính của Quỹ sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quỹ là rất nhỏ vì hầu hết các khoản tiền gửi đều hưởng lãi suất cố định.

Tại ngày báo cáo, các công cụ tài chính chịu lãi suất của Quỹ như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
<i>Các công cụ tài chính có lãi suất cố định</i>		
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá ba tháng	209.329.234.186	111.962.276.475
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên ba tháng	50.000.000.000	152.000.000.000
	259.329.234.186	263.962.276.475
<i>Các công cụ tài chính chịu lãi suất thả nổi</i>		
Tiền gửi thanh toán	656.096.047	943.565.501

Mỗi thay đổi 100 điểm cơ bản sẽ không có ảnh hưởng đáng kể đến lợi nhuận thuần sau thuế cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Quỹ. Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến số khác sẽ không thay đổi.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013****(tiếp theo)****Mẫu B 04-QĐT****(iii) Rủi ro giá thị trường**

Rủi ro giá thị trường là rủi ro mà giá trị của công cụ tài chính bị giảm sút do sự thay đổi của chỉ số chứng khoán và giá trị của từng loại chứng khoán.

Quỹ đầu tư vào chứng khoán niêm yết mà các chứng khoán này sẽ bị ảnh hưởng bởi rủi ro giá trị thị trường phát sinh từ sự không chắc chắn về những biến động của giá thị trường tương lai của các chứng khoán này. Công ty Quản lý Quỹ quản lý rủi ro giá thị trường bằng việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và thận trọng trong việc lựa chọn các chứng khoán để đầu tư trong hạn mức quy định.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, giá thị trường của các chứng khoán niêm yết của Quỹ là 1.866.800.000 Đồng Việt Nam (31/12/2012: 2.103.400.000 Đồng Việt Nam). Nếu giá thị trường của những chứng khoán này giảm hoặc tăng 10% tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 với tất cả các biến số khác không thay đổi, giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ giảm hoặc tăng tương ứng là 186.680.000 Đồng Việt Nam (31/12/2012: 210.340.000 Đồng Việt Nam).

(e) Giá trị hợp lý**(i) So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ**

Giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ của các tài sản và nợ phải trả tài chính của Quỹ như sau:

	31/12/2013		31/12/2012	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
<i>Được phân loại là tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:</i>				
Đầu tư chứng khoán	1.866.800.000	1.866.800.000	2.103.400.000	2.103.400.000
<i>Được phân loại là các khoản cho vay và phải thu:</i>				
Tiền gửi ngân hàng	209.985.330.233	209.985.330.233	112.905.841.976	112.905.841.976
Đầu tư khác	50.000.000.000	50.000.000.000	152.000.000.000	152.000.000.000
Phải thu từ các hoạt động đầu tư	1.396.805.556	(*)	5.733.722.222	(*)
Phải thu khác	1.431.072.747	(*)	659.064.200	(*)
	264.680.008.536		273.402.028.398	
<i>Được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:</i>				
Phải trả cổ tức cho nhà đầu tư	(332.500.000)	(*)	(125.685.000)	(*)
Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	(127.748.630)	(*)	(132.059.400)	(*)
Phải trả khác	(40.000.000)	(*)	(50.000.000)	(*)
	(500.248.630)		(307.744.400)	

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 04-QĐT

(ii) Cơ sở xác định giá trị hợp lý

Quỹ sử dụng các phương pháp và giả định sau trong việc ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá của chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được xác định là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.
- Giá trị hợp lý của tiền gửi ngân hàng và đầu tư khác của Quỹ xấp xỉ giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 do các công cụ tài chính này có kỳ hạn ngắn.

(*) Quỹ chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

16. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan và các hợp đồng chủ chốt

(a) Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ ACB, Công ty Quản lý Quỹ

	2013	2012
	VND	VND
Phí quản lý quỹ	1.392.318.257	1.372.534.596

Theo Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ được nhận phí quản lý Quỹ và phí thưởng hoạt động. Phí quản lý Quỹ được tính hàng tháng và bằng một phần mười hai của không phải năm phần trăm (0,5%) giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày làm việc cuối cùng của tháng.

Phí thưởng hoạt động được tính vào cuối năm và bằng 20% phần vượt trội của tỷ lệ tăng trưởng giá trị tài sản ròng của Quỹ trong năm so với tỷ lệ tăng trưởng của thị trường được điều chỉnh theo cơ cấu danh mục đầu tư bình quân trong năm của Quỹ. Mức thưởng hoạt động sẽ được điều chỉnh giảm trừ và sẽ không được thanh toán nếu hoạt động đầu tư của những năm trước báo cáo bị lỗ và mức lỗ này chưa được bù đắp. Không có khoản phí thưởng hoạt động nào được ghi nhận cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 và 2012 do các điều kiện không được thỏa mãn.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 04-QĐT

Ban Đại diện Quỹ

Theo Điều lệ Quỹ, các thành viên của Ban Đại diện Quỹ có quyền nhận thù lao hằng tháng và phải được sự thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư thường niên của Quỹ. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, Đại hội nhà đầu tư thường niên của Quỹ đã thông qua tổng mức thù lao và chi phí cho các thành viên của Ban Đại diện Quỹ không vượt quá 100 triệu Đồng Việt Nam một năm.

Trong kỳ, Quỹ đã chi phụ cấp cho Ban Đại diện Quỹ số tiền là 71.560.000 Đồng Việt Nam.

Ngoài tiền phụ cấp, không có bất kỳ hợp đồng nào mà theo đó Quỹ và bất kỳ thành viên nào của Ban Đại diện Quỹ là một bên tham gia ký kết hợp đồng trong đó thành viên Ban Đại diện Quỹ có lợi ích trọng yếu. Tiền phụ cấp và các chi phí liên quan của thành viên Ban Đại diện Quỹ được ghi nhận là chi phí của Quỹ trong báo cáo kết quả hoạt động.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, số lượng chứng chỉ Quỹ nắm giữ bởi thành viên Ban Đại diện Quỹ là 2.000 chứng chỉ Quỹ (31/12/2012: 2.000 chứng chỉ Quỹ).

(b) Các hợp đồng chủ chốt

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam), Ngân hàng Giám sát

	2013 VND	2012 VND
Phí lưu ký trả cho Ngân hàng Giám sát	222.770.920	219.605.534

Quỹ đã chỉ định Ngân hàng TNHH Một Thành viên Standard Chartered (Việt Nam) là Ngân hàng Giám sát của Quỹ. Theo Điều lệ của Quỹ, Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát phí quản lý tài sản hàng tháng bằng một phần mười hai của không phẩy không tám phần trăm (0,08%) giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày làm việc cuối cùng của tháng.

Theo hợp đồng cung cấp dịch vụ giám sát giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát, phí giám sát được thỏa thuận bằng 0%. Vì vậy, Quỹ không có nghĩa vụ phải trả phí giám sát cho ngân hàng giám sát cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 và 2012.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 04-QĐT

17. Sự kiện sau ngày trên bảng cân đối kế toán

Không có sự kiện sau niên độ nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013.

18. Phê duyệt phát hành báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và cho năm kết thúc cùng ngày được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt phát hành vào ngày 24 tháng 3 năm 2014.

Ngày 24 tháng 3 năm 2014



Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered
(Việt Nam)

Bà Lê Sỹ Hoàng

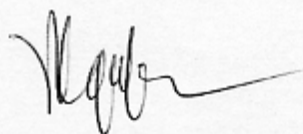
Trưởng phòng Nghiệp vụ Chứng khoán



Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered
(Việt Nam)

Bà Madhavi Daluwatte

Giám đốc Khối Nghiệp vụ Bán buôn



Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB

Bà Phạm Trâm Như Nguyễn

Kế toán trưởng



Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB

Ông Nguyễn Minh Tuấn

Tổng Giám đốc